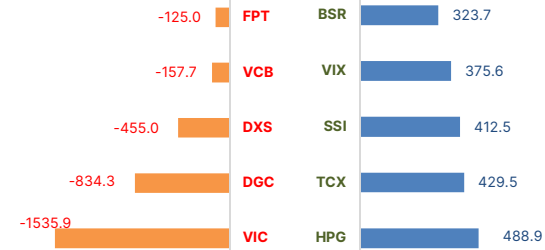


Tuần GD: 15/12/2025 - 19/12/2025

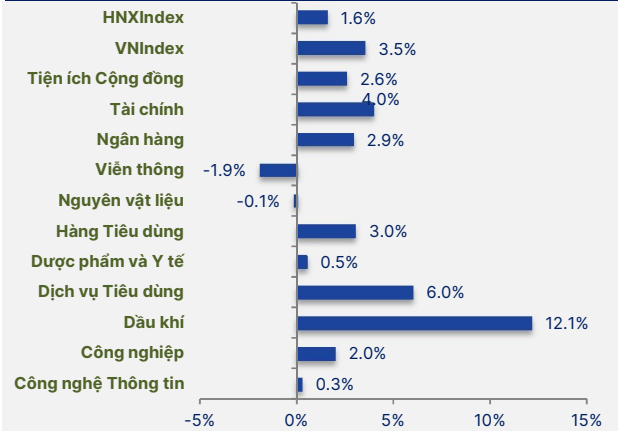
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,704.31	↑ 3.5%	253.97	↑ 1.6%
KLGD (trCP)	3,606.26	↓ -7.2%	318.90	↓ -1.1%
GTGD (tỷ VND)	106,402.62	↓ -5.2%	6,169.74	↓ -5.1%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

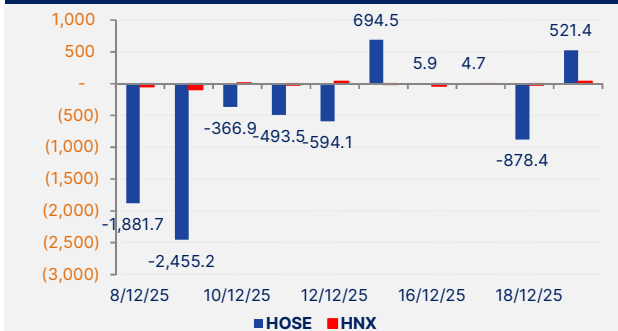


GT Bán: (16,113.49) : GT Mua 16,461.54

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần chịu áp lực bán mạnh khi gặp vùng kháng cự quanh 1.770 điểm. Thị trường đã hồi phục khá tốt trong tuần này dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm vốn hóa lớn. VNINDEX phiên đầu tuần tạo đáy ngắn hạn ở vùng 1.630 điểm, tăng điểm tốt trong phiên tiếp theo và phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX tăng 3,49% lên mức 1.704,31 điểm, vượt lên kháng cự tâm lý 1.700 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 3,55% lên mức 1.933,28 điểm, phục hồi tốt ở hỗ trợ 1.850 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phục hồi tích cực. Ngoại trừ diễn biến giảm mạnh đột biến của nhóm hóa chất. Hầu hết các nhóm ngành khác đều phục hồi khá tốt sau tuần điều chỉnh. Nổi bật ở các cổ phiếu vốn hóa lớn trong nhóm bất động sản, dầu khí, chứng khoán, bán lẻ... với thanh khoản cải thiện tích cực. Thanh khoản thị trường giảm, với khối lượng giao dịch giảm - 4,9% so với tuần trước. Cho thấy mức độ phục hồi không đồng đều ở các nhóm ngành, nổi bật ở dầu khí, bất động sản, bán lẻ trong khi đa số duy trì tích lũy. Khối ngoại sau tuần bán ròng, mua ròng trở lại với giá trị 348,1 tỷ đồng trên HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, thị trường chuyển sang kỳ hạn chính 411G1000. 411G1000 kết phiên ở mức 1.936,9 điểm, tăng 2,36% so với phiên trước. Chênh lệch dương 3,62 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -0,78 điểm đến -8,88 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 5,7% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Cho thấy các trader gia tăng các vị thế đầu cơ khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Khá lạc quan ngắn hạn với VN30, tuy nhiên có thể gia tăng phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 hướng đến vùng kháng cự quanh 2.000 điểm. Xu hướng ngắn hạn của 411G1000 kiểm tra lại kháng cự gần nhất quanh 1.960 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G1000 là 25.015, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn điều chỉnh, chuyển sang tích lũy trên vùng hỗ trợ 1.600 điểm - 1.620 điểm, dưới kháng cự 1.700 điểm - 1.710 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất tháng 9/2025. Thị trường hồi phục tốt khi nhiều mã sau giai đoạn giảm giá mạnh đã về các vùng hỗ trợ mạnh trung hạn như các vùng giá trung bình 01 năm. Quá trình tích lũy nhiều mã có thể kéo dài, với các vị thế đầu tư sẽ đánh giá thận trọng hơn dựa trên kết quả kinh quý IV/2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của các doanh nghiệp.

Thị trường diễn biến tích cực trong phiên ETF cơ cấu danh mục dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Với mức tăng giá vượt trội của số ít cổ phiếu nhóm vốn hóa lớn, thị trường diễn biến theo mô hình chữ K như chúng tôi đã thống kê, nhận định trong báo cáo tháng 10. Chúng tôi sẽ tiếp tục phân tích chi tiết hơn trong báo cáo chiến lược năm 2026 sẽ công bố trong thời gian đến. Qua đó cung cấp cho nhà đầu tư những định hướng chiến lược tốt hơn trong phân bổ vốn và nhóm ngành. Thị trường ít cơ hội tăng trưởng, thanh khoản dưới mức trung bình, các vị thế giao dịch ngắn hạn chỉ tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu đầu ngành, vốn hóa lớn của thị trường. Các vị thế đầu tư đánh giá thận trọng dựa trên kết quả kinh quý IV/2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của các doanh nghiệp.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	31.00	31-32	40-42	29	14.8	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	64.00	61-63	78-80	59	12.8	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
MSB	12.70	12.4-12.9	15.2-15.5	12	7.3	15.3%	30.2%	Theo dõi giải ngân
TLG	50.70	51-53	62-64	49	10.5	32.2%	-17.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.60	22-24	27-29	21	17.2	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân
AGR	16.55	15-16	21-22	14	24.2	59.9%	118.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	15.63	15.1	20-21	15.7	3.5%	Nắm giữ
17/1/2025	SCS	52.20	52.8	63-65	51.5	-1.1%	Nắm giữ
10/12/2025	POW	12.20	12.3	15.5-16	11	-0.8%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Chỉ còn hơn 1 tháng nữa (31/1/2026) là thời gian niên hạn ngân sách năm 2025 kết thúc. Tuy nhiên, số vốn giải ngân thực tế từ đầu năm đến hết ngày 11/12/2025 là 577.703 tỷ đồng, đạt 63,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 65,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

Đây là con số tích cực so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng kỳ năm ngoái, giải ngân vốn đầu tư công đạt 58,6% nhưng vẫn còn cách khá xa mục tiêu. Do đó, để đạt được mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công Chính phủ đề ra, rất cần sự nỗ lực, quyết tâm cao từ các bộ, ngành, địa phương. Để tăng tốc, bứt phá, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 237/CĐ-TTg ngày 6/12/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2025.

Báo cáo từ Cục Thống kê Lao động cho thấy trong tháng 11, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,7% - thấp hơn đáng kể so với dự báo 3,1% của các chuyên gia. CPI lõi - loại trừ các mặt hàng thực phẩm và năng lượng thường biến động mạnh - cũng tăng chỉ 2,6% trong 12 tháng qua, thấp hơn kỳ vọng 3%

Mỹ: Lạm phát tiêu dùng bất ngờ hạ nhiệt mạnh về 2,7%

Đây là báo cáo CPI đầu tiên được công bố sau giai đoạn Chính phủ Mỹ bị đóng cửa, khiến việc thu thập dữ liệu gặp gián đoạn và buộc phải hủy bỏ hoàn toàn báo cáo tháng 10. Dữ liệu này ban đầu dự kiến công bố ngày 10/12 nhưng đã bị hoãn lại. Mức CPI 2,7% tháng 11 thấp hơn nhiều so với mức 3% của tháng 9, cho thấy xu hướng giảm dần của lạm phát. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Fed trong việc tiếp tục chính sách nới lỏng tiền tệ.

Sửa quy định để đáp ứng tiêu chí môi giới toàn cầu của FTSE

Theo UBCKNN, Tổ chức xếp hạng FTSE Russell chính thức công bố thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp ngày 08/12/2025 đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện khung khổ pháp lý của TTCK.

Qua đó, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 3 Thông tư, bao gồm: Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định về giao dịch chứng khoán; Thông tư số 121/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động của công ty chứng khoán (CTCK); và Thông tư số 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bộ Công Thương vừa hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng quy định về lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam. Dự thảo Quyết định đang gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Tại dự thảo, Bộ Công Thương đề xuất thị trường điện cạnh tranh được hình thành và phát triển qua 3 cấp độ.

Người dân sắp được quyền chọn nơi mua điện, giá điện sẽ theo thỏa thuận

Trong đó, Cấp độ 3 là thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, sẽ vận hành từ năm 2027, song song với hoạt động cạnh tranh bán buôn điện, để thiết lập môi trường cạnh tranh trong các giao dịch bán lẻ điện giữa khách hàng sử dụng điện và các đơn vị bán lẻ điện. Khách hàng sử dụng điện đủ điều kiện sẽ được lựa chọn mua điện từ các đơn vị bán lẻ điện, với giá do hai bên thỏa thuận.

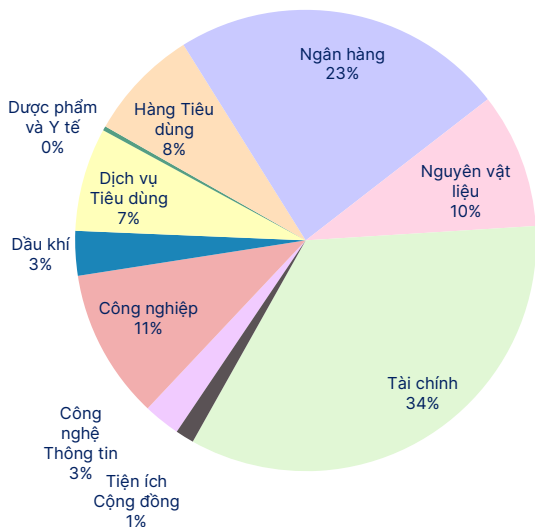
SHB triển khai phương án tăng vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng

SHB sẽ triển khai tăng vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng qua phát hành 750 triệu cp, trong đó chào bán hơn 459,4 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, chào bán 200 triệu cp riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp và phát hành hơn 90,6 triệu cp theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp, SHB đang làm việc với hàng loạt các quỹ lớn như: Vietnam Enterprise Investments Limited; DC Developing Markets Strategies Public Limited Company; Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust; Amersham Industries Limited; Hanoi Investments Holdings Limited; Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam và các nhà đầu tư khác đủ điều kiện có nhu cầu mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ của SHB.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,099,651	5.6%	1,147	124.4	6.8
VCB	474,602	16.8%	4,202	13.5	2.1
VHM	389,793	11.7%	6,134	15.5	1.7
BID	266,812	16.7%	3,781	10.1	1.6
TCB	233,846	13.7%	3,111	10.6	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
BSR	↑ 18.15%	3.7%	413	36.2	1.3
PVD	↑ 16.95%	5.4%	1,598	17.0	0.9
VRE	↑ 15.48%	11.1%	2,144	14.2	1.5
ITD	↑ 14.00%	13.5%	2,050	8.3	1.1
VND	↑ 13.43%	9.7%	1,269	15.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSR	21,292,448	3.7%	413	36.2	1.3
HPG	18,432,270	11.9%	1,876	14.1	1.6
VIX	17,114,681	24.1%	2,766	8.0	1.7
SSI	13,703,742	13.0%	1,870	16.0	2.0
VND	9,311,916	9.7%	1,269	15.3	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	288,379,450	19.0%	2,577	6.2	1.1
VIX	170,046,470	24.1%	2,766	8.0	1.7
HPG	132,882,560	11.9%	1,876	14.1	1.6
SSI	128,366,828	13.0%	1,870	16.0	2.0
HDB	124,295,208	23.2%	4,074	6.3	1.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	↓ -23.70%	21.3%	8,296	9.0	1.8
VTB	↓ -17.13%	6.2%	1,076	16.4	1.0
QCG	↓ -9.94%	2.4%	408	41.6	1.0
HRC	↓ -9.38%	13.4%	2,690	9.5	1.2
TTF	↓ -8.20%	6.7%	64	55.7	3.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	(46,881,495)	4.4%	639	14.2	0.6
DGC	(11,415,549)	21.3%	8,296	9.0	1.8
VIC	(10,622,457)	5.6%	1,147	124.4	6.8
HVN	(3,088,700)	0.0%	3,768	6.9	12.8
TCH	(2,961,516)	4.3%	801	23.0	1.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
IBC	22/12/2025	Hủy niêm yết
STK	22/12/2025	Niêm yết và giao dịch bổ sung
SSB	22/12/2025	Niêm yết và giao dịch bổ sung
DBT	22/12/2025	Niêm yết và giao dịch bổ sung
ABB	22/12/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
SJE	22/12/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
DM7	22/12/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HAN	23/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
PTO	23/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PAT	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 10.000 đồng/CP
CCC	24/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
CCC	24/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1
CTD	24/12/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
BAX	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
HUG	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HDM	24/12/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
DGC	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
FIR	25/12/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SGP	25/12/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TMP	25/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
SBV	25/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
TBX	26/12/2025	Hủy niêm yết
QCC	26/12/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
DOC	26/12/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TDB	26/12/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn